

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31- 12 - 2024
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Thế Tự

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 639/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đinh Văn Quán T, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn đi đến hôn nhân năm 2022, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung là Đinh Ngọc Bảo V, sinh ngày 05/2/2023, giới tính nữ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2023 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong nhiều quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi gia đình, từ đó mà vợ chồng không còn quan tâm chia sẻ nhau, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay đã nhiều lần hàn gắn nhưng tất cả đều không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn làm đơn đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho ly hôn với bị đơn Đinh Văn Q Trá.

Về con chung: Sau khi ly hôn nguyên đơn đề nghị giao con chung cho bị đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Văn Q Trá vắng mặt trong suốt trình bày tố tụng nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con với ông Đinh Văn Q Trá. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản

1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Đinh Văn Q Trá có địa chỉ ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Đinh Văn Q Trá có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2022 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu ly hôn vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài. Bị đơn đã được Tòa án thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do vậy, có cơ sở để xác định mối quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Đinh Ngọc Bảo V, sinh ngày 05/02/2023, giới tính nữ. Xét thấy, hiện nay cháu V đang sống cùng với cha ruột là ông Đinh Văn Quán T. Nguyên đơn lại đồng ý giao con cho bị đơn nuôi dưỡng. Do vậy, để bảo đảm

sự ổn định phát triển của cháu Bảo V cần tiếp tục giao cháu cho bị đơn ông Đinh Văn Q Trả tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng: Do bị đơn không yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Đinh Văn Quán T.

2. Về con chung: Ông Đinh Văn Q Trả được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Ngọc Bảo V, sinh ngày 05/02/2023, giới tính nữ. Bà

Nguyễn Thị Kim C chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Kim C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do chưa có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00077285 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, bà Nguyễn Thị Kim C không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thái Thơ

